TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phước, ngày 12 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Lĩnh V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Hôn nhân anh Trần Lĩnh V và chị Nguyễn Thị Tuyết N là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 11/4/2023, anh chị gửi đơn đến Toà án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh chị thoả thuận, chị N tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 21/11/2015.

Cấp dưỡng cho con chung: Anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Trần Đăng K mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Toà án đã tiến hành hoà giải để anh V, chị N đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không thành vào ngày 04 tháng 5 năm 2023 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Lĩnh V với chị Nguyễn Thị Tuyết N.

- Về con chung: Chị N tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 21/11/2015. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng cho con chung: Anh V tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Trần Đăng K mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Anh V, chị N mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020024 ngày 11-04-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như anh V, chị N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn